

BÁO CÁO

**Đánh giá việc thi hành các quy định hiện hành và kiến nghị,
đề xuất đối với việc thực hiện Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày
10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để
thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Công văn số 1999/SGDDĐT-KHTC ngày 23/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo đánh giá việc thi hành các quy định hiện hành và kiến nghị, đề xuất đối với việc thực hiện Nghị quyết số 248/2025/QH15. Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào báo cáo kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Đoàn Đào hiện có tổng số 07 cơ sở giáo dục công lập (03 trường Mầm non; 01 trường Tiểu học; 01 trường THCS và 02 trường liên cấp Tiểu học và THCS, 01 nhóm lớp mầm non độc lập tư thục.

Trong thời gian qua, cấp ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển giáo dục và đào tạo; các nhà trường cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nghị quyết số 248/2025/QH15 được ban hành trong bối cảnh ngành Giáo dục đang triển khai đồng bộ các nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đẩy mạnh chuyển đổi số và sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Nghị quyết đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý giáo dục, đặc biệt là phân cấp quản lý đội ngũ nhà giáo, tăng cường đầu tư cho giáo dục, thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo. Các cơ chế, chính sách đặc thù của Nghị quyết bước đầu tạo sự chủ động hơn cho chính quyền địa phương trong quản lý và phát triển giáo dục.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và phổ biến pháp luật

UBND xã đã tổ chức quán triệt, phổ biến các nội dung của Nghị quyết số 248/2025/QH15 và Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 19/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ đến cán bộ, công chức, viên chức quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Chỉ đạo các trường học nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; lồng ghép nội dung Nghị quyết trong các hội nghị chuyên môn, hội nghị cán bộ quản lý giáo dục.

Phân công phòng Văn hóa - Xã hội xã làm đầu mối tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, nâng cao chất lượng đội ngũ và chuẩn bị các điều kiện thực hiện các cơ chế, chính sách mới theo Nghị quyết.

2. Kết quả thực hiện các quy định

2.1. Nhóm chính sách về phát triển nguồn nhân lực và chế độ đãi ngộ ngành giáo dục (Điều 2)

UBND xã đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của Nghị quyết.

Đối với thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã trong việc điều động, chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên thuộc các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn, UBND xã đã chủ động rà soát đội ngũ, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực tại các cơ sở giáo dục nhằm chuẩn bị các điều kiện thực hiện theo quy định mới.

2.2. Nhóm chính sách về phát triển chương trình giáo dục, sách giáo khoa và hợp tác đào tạo (Điều 3)

UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động nghiên cứu các nội dung liên quan đến việc triển khai bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc từ năm học 2026-2027 theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các nhà trường tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và công tác chuyên môn để bảo đảm triển khai hiệu quả các chương trình giáo dục theo quy định.

2.3. Nhóm chính sách về chuyển đổi số và hợp tác quốc tế (Điều 4)

UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; triển khai hồ sơ điện tử, học bạ số, phần mềm quản lý trường học và các nền tảng số dùng chung của ngành.

100% cơ sở giáo dục trên địa bàn đã kết nối internet và sử dụng các phần mềm quản lý chuyên ngành; từng bước thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu giáo dục.

Tuy nhiên, hạ tầng công nghệ thông tin tại một số trường còn chưa đồng bộ; trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu, nhất là hệ thống máy tính, thiết bị trình chiếu và đường truyền tốc độ cao.

2.4. Nhóm chính sách về ưu đãi đầu tư và bảo đảm ngân sách cho giáo dục và đào tạo (Điều 6)

UBND xã đã phối hợp rà soát hiện trạng cơ sở vật chất trường học, quỹ đất giáo dục và nhu cầu đầu tư của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Địa phương ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất trường học; huy động các nguồn lực hợp pháp để nâng cao điều kiện dạy và học.

2.6. Nhóm chính sách về xử lý nội dung chuyển tiếp khi kết thúc hoạt động của Hội đồng trường (Điều 7)

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn đã thực hiện nghiêm các chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy và các nội dung chuyển tiếp khi kết thúc hoạt động của Hội đồng trường.

Việc quản lý, điều hành tại các nhà trường cơ bản ổn định, không ảnh hưởng đến hoạt động dạy học và giáo dục.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC TRIỂN KHAI CÁC QUY ĐỊNH

1. Đánh giá quá trình tổ chức thực hiện

UBND xã và các cơ sở giáo dục đã chủ động, nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ được giao; công tác phối hợp giữa địa phương với ngành giáo dục cơ bản bảo đảm.

Các cơ chế, chính sách của Nghị quyết đã tạo động lực mới cho phát triển giáo dục, nhất là trong công tác phân cấp quản lý và đầu tư phát triển giáo dục.

Tuy nhiên, việc triển khai còn gặp một số khó khăn do nhiều nội dung cần có văn bản hướng dẫn chi tiết; một số quy định mới chưa có tiền lệ trong tổ chức thực hiện tại cấp xã.

2. Đánh giá các quy định tại Nghị quyết

Nghị quyết có nhiều nội dung đột phá, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và thực tiễn quản lý hiện nay.

Các chính sách về phân cấp quản lý đội ngũ, nâng cao chế độ đãi ngộ nhà giáo, chuyển đổi số, đầu tư cơ sở vật chất và bảo đảm nguồn lực cho giáo dục có tính khả thi cao, nếu được hướng dẫn đầy đủ và bố trí nguồn lực tương xứng.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Nghị quyết mới được triển khai thực hiện trong thời gian ngắn.

Hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện chưa được ban hành đầy đủ.

Quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp tác động đến công tác tổ chức thực hiện.

b) Nguyên nhân chủ quan

Điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và nguồn lực tài chính của địa phương còn hạn chế.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tiếp tục duy trì các cơ chế, chính sách đặc thù của Nghị quyết nhằm tạo động lực phát triển giáo dục trong giai đoạn mới.

Nghiên cứu luật hóa các chính sách đã được thực tiễn kiểm nghiệm có hiệu quả.

2. Đối với Chính phủ

Sớm ban hành đầy đủ các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết.

Bố trí nguồn lực bảo đảm thực hiện các chính sách về phụ cấp ưu đãi nghề, miễn phí sách giáo khoa và chuyển đổi số trong giáo dục.

Có cơ chế hỗ trợ các địa phương đầu tư cơ sở vật chất trường học, nhất là các địa phương còn khó khăn.

3. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan

Sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền, quy trình điều động, chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm và thay đổi vị trí việc làm đối với đội ngũ nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND cấp xã.

Ban hành hướng dẫn thống nhất về quản lý nhân sự giáo dục trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý giáo dục tại địa phương.

Có cơ chế hỗ trợ đầu tư hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục.

Hướng dẫn cụ thể việc triển khai cung cấp miễn phí sách giáo khoa và các chính sách hỗ trợ người học theo lộ trình của Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thi hành Nghị quyết số 248/2025/QH15. Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (phòng KHTC);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



hanh
Nguyễn Thị Vân Anh